

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Khu đô thị mới phía Bắc KDC Phú Mỹ Lộc dọc Quốc lộ 1A cũ và
Quốc lộ 1A mới của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng PHMT**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3405/STNMT-CCBVMT ngày 22/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khu đô thị mới phía Bắc KDC Phú Mỹ Lộc dọc Quốc lộ 1A cũ và Quốc lộ 1A mới của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng PHMT;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khu đô thị mới phía Bắc KDC Phú Mỹ Lộc dọc Quốc lộ 1A cũ và Quốc lộ 1A mới đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 25/2023/PHMT-DA ngày 10/01/2023 của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng PHMT;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 69/TTr-STNMT ngày 18/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu đô thị mới phía Bắc KDC Phú Mỹ Lộc dọc Quốc lộ 1A cũ và Quốc lộ 1A mới (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng PHMT (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Tam Quan và phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với UBND thị xã Hoài Nhơn và các đơn vị có liên quan trong việc bàn giao, thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường khi hình thành khu dân theo các nội dung đã được phê duyệt trong Báo cáo ĐTM.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Tam Quan;
- UBND phường Tam Quan Bắc;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA BẮC KDC PHÚ MỸ LỘC DỌC QUỐC LỘ 1A
CŨ VÀ QUỐC LỘ 1A MỚI TẠI PHƯỜNG TAM QUAN VÀ PHƯỜNG
TAM QUAN BẮC, THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH CỦA
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHMT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Khu đô thị mới phía Bắc KDC Phú Mỹ Lộc dọc Quốc lộ 1A cũ và Quốc lộ 1A mới.
- Địa điểm thực hiện: Phường Tam Quan và phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng PHMT.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Tổng diện tích: 9,97 ha.
- Quy mô: 353 căn (328 căn nhà ở liền kề, 25 căn biệt thự), quy mô dân số khoảng 1.412 người.

1.3. Các công trình chính: san nền; đường giao thông; hệ thống cấp điện, nước; hệ thống thu gom, thoát nước mưa; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt; xây dựng thô 328 căn nhà ở liền kề, 25 căn biệt thự.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 93.350,2 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động san lấp mặt bằng: phát sinh bụi, chất thải rắn và khí thải từ các thiết bị thi công, vận chuyển.
- Hoạt động thi công xây dựng: phát sinh nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.
- Hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu đô thị phát sinh chất thải sinh hoạt (nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt,...).

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 2,25 m³/ngày (trong giai đoạn thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật) và khoảng 09 m³/ngày (trong giai đoạn thi công xây dựng nhà thô và các công trình công cộng). Thành phần chủ yếu chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và ô nhiễm vi sinh.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 1-2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn hoạt động

Nước thải sinh hoạt của các hộ dân phát sinh với lưu lượng khoảng 187,3 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và ô nhiễm vi sinh.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, vật liệu thải; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công;... Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, H₂S, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 500 kg/ngày (trong giai đoạn thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật) và khoảng 100 kg/tháng (trong giai đoạn thi công xây dựng nhà thô và các công trình công cộng). Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, ni lông, gỗ thừa, ống nhựa hư hỏng,...

- Đất bóc phong hóa hữu cơ phạm vi nền đường phát sinh với khối lượng khoảng 2.410,5 m³. Thành phần chủ yếu là đất, sét, bùn.

- Khối lượng bê tông vỡ từ phá dỡ công hiện trạng khoảng 45 m³.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 34,2 kg/ngày (trong giai đoạn thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật) và khoảng 136,8 kg/ngày (trong giai đoạn thi công xây dựng nhà thô và các công trình công cộng). Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 1.360,8 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh với khối lượng phát sinh khoảng 90 kg/tháng (trong giai đoạn thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật) và khoảng 70 kg/tháng (trong giai đoạn thi công xây dựng nhà thô và các công trình công cộng). Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau nhiễm dầu mỡ thải, các loại dầu mỡ thải, que hàn, cặn sơn,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vật liệu thải; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

3.4. Các tác động khác

- Tác động đến giao thông của khu vực: gây ùn tắc, tai nạn giao thông, hư hỏng các tuyến đường,...

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân; việc thoát nước mưa khu vực dự án và lân cận.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án và lân cận.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng 02 nhà vệ sinh di động (trong giai đoạn thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật) và 05 nhà vệ sinh di động (trong giai đoạn thi công xây dựng nhà thô và các công trình công cộng); hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời về phía Nam dự án, giải quyết thoát nước nhanh, tránh hiện tượng rửa trôi, lôi cuốn vật liệu, rác thải,... trên bề mặt.

- Nước thải xây dựng:

- + Giai đoạn xây dựng hạ tầng kỹ thuật: thu gom vào hố lắng để lắng cặn và tách dầu mỡ, phần nước sẽ được tận dụng lại để tưới ẩm vật liệu, trộn vữa.

- + Giai đoạn thi công xây dựng nhà thô và các công trình công cộng: thu gom vào thùng chứa, lắng cặn sơ bộ và tái sử dụng cho các đợt trộn bê tông hay rửa dụng cụ lần sau.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thoát nước mưa hoạt động trên nguyên tắc tự chảy. Nước mưa được thu gom bằng hệ thống hố ga thu nước mặt và được chuyển tải toàn bộ bằng cống bê tông ly tâm D400-D1500 và cống hộp 2x(3000x2500), xả ra tuyến mương thoát nước phía Nam dự án tại các cửa xả CX1 (Cầu Thanh Mỹ cũ), CX2 (Cầu Thanh Mỹ mới), sau đó thoát về phía Đông dự án và đổ ra sông Tam Quan.

- Nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của mỗi hộ dân xử lý bể tự hoại 3 ngăn và nước thải tắm giặt, ăn uống được thu gom về hệ thống thoát nước thải D200, D315 bố trí dưới vỉa hè, sau đó được dẫn về trạm xử lý của dự án (Công suất trạm xử lý 190 m³/ngày đêm, nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K = 1, Kv = 0,9 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt), bơm ra mương thoát nước tại cầu Thanh Mỹ cũ phía Đông Nam dự án.

Quy trình công nghệ xử lý nước thải như sau: Nước thải → Bể điều hòa → Bể Aerotank → Bể MBR → Bể khử trùng → Bể chứa nước sau xử lý → Nguồn tiếp nhận (mương thoát nước tại cầu Thanh Mỹ cũ, phía Đông Nam của dự án).

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới hoạt động phục vụ cho công tác triển khai thực hiện dự án.

- Các xe vận chuyển cát san lấp mặt bằng được che phủ bạt, thùng xe kín; các xe chờ đúng trọng tải cho phép và đúng tốc độ quy định.

- Thiết bị máy móc cơ khí sử dụng được bảo trì thường xuyên để giảm thiểu khí thải do các phương tiện này thải ra.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công

- Chất thải rắn xây dựng: thu gom lưu chứa tại kho chứa chất thải trong khuôn viên dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định.

- Đất bóc phong hóa hữu cơ và bê tông vỡ từ phá dỡ công hiện trạng được thu gom, vận chuyển đổ thải tại bãi thải tại khu phố Trường Xuân Tây, phường Tam Quan Bắc với diện tích 01 ha.

- Đối với sinh khối thực vật: cỏ dại, bụi rậm,... được thu gom và thuê đơn vị chức năng tại địa phương đến vận chuyển xử lý theo quy định.

- Đối với rác thải sinh hoạt: bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp

đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

Các hộ gia đình và các khu công cộng, thương mại - dịch vụ tự thu gom, phân loại, lưu giữ, chuyển giao cho đơn vị chức năng để vận chuyển đi xử lý theo quy định và có trách nhiệm chi trả chi phí thu gom chất thải rắn cho đơn vị thu gom.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không vận hành đồng thời nhiều thiết bị gây ồn, rung.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời điểm nghỉ ngơi (từ 18h00 hôm trước tới 6h00 sáng hôm sau; buổi trưa từ 11h30 tới 13h30).

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động do tập trung công nhân

- Sử dụng lao động tại địa phương.

- Xây dựng nội quy công trường, kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để quản lý công nhân nhập cư.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

- Ban hành và phổ biến công khai nội quy phòng cháy, chữa cháy trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành;

- Bố trí các thiết bị chữa cháy cục bộ tại công trường. Tại các vị trí dễ xảy ra cháy lắp đặt biển báo cấm lửa và các thiết bị chữa cháy và thiết bị báo động, đảm bảo khi xảy ra cháy kịp thời phát hiện để ứng phó.

- Tuân thủ thiết kế tổng mặt bằng được phê duyệt. Không để các vật tư, vật liệu và các chướng ngại vật cản trở đường giao thông, đường thoát hiểm, lối ra vào chữa cháy.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

- Xây dựng các nội quy về an toàn lao động khi lập tiến độ thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công, vận hành máy móc thiết bị.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.5.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố trượt, sụt, lở, lún đất, ngập úng

- Trước khi thực hiện công tác san nền cần bóc dọn mặt bằng, đào chặt gốc cây trên toàn diện tích và nạo vét bùn đoạn đi qua phần đất ruộng (đối với phần đường giao thông). Đắp nền toàn bộ khu vực dự án bằng đất đào, từng lớp 0,3 m đến 0,5 m, đảm bảo hệ số đầm chặt theo thiết kế và đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật quy định, đặc biệt là những đoạn có nền địa chất yếu.

- Thi công hoàn thành các hạng mục san nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Dự án

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí:

- Vị trí giám sát:

- + 01 vị trí tại khu vực phía Tây dự án, vị trí giáp Quốc lộ 1A mới, gần khu dân cư hiện trạng khu phố 8, phường Tam Quan (K1) (tọa độ: X = 1.611.467; Y = 585.735).

- + 01 vị trí tại khu vực phía Đông dự án, vị trí giáp Quốc lộ 1A cũ, gần khu dân cư hiện trạng khu phố Công Thạnh, phường Tam Quan Bắc (K2) (Tọa độ: X = 1.611.355; Y = 585.932).

- Các chỉ tiêu giám sát: bụi, tiếng ồn.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom, lưu giữ và xử lý.

c) Giám sát sạt lở: xác định quy mô, mức độ sạt lở đất trong quá trình san lấp mặt bằng tại khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng.

d) Giám sát quá trình vận chuyển đất bóc hữu cơ: Tổ chức giám sát quá trình vận chuyển khối lượng đất bóc hữu cơ về khu vực đổ thải đảm bảo vấn đề vệ sinh môi trường tại khu vực đổ thải.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

Giám sát nước thải:

- Vị trí giám sát: Nước thải sau xử lý tại đường ống HDPE áp lực D110 mm dẫn nước thải xả ra môi trường (tọa độ: X = 1.611.154,6; Y = 585.919,9).

- Các chỉ tiêu giám sát là: pH, BOD₅, TSS, Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻), Phosphat (PO₄³⁻), dầu mỡ động thực vật, Coliforms.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K = 1, Kv = 0,9 – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Tần suất quan trắc: thực hiện giám sát theo Kế hoạch vận hành thử nghiệm theo quy định pháp luật hiện hành.

- Các bước tiến hành lấy mẫu theo đúng quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

5.3. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

- Giám sát chất thải rắn (bao gồm rác thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại).

- Thông số giám sát: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom, lưu giữ và xử lý.

- Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm theo đúng quy định.